|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC 2023 - 2024** | **MỤC TIÊU, MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**  **Thời gian làm bài: 60 phút**  *Ngày kiểm tra: 23 / 04 /2024* |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Tự học, tái hiện, phân tích, so sánh, nhận xét, đánh giá các vấn đề lịch sử.

- Năng lực tư duy tổng hợp kiến thức.

- Năng lực tính toán, phân tích số liệu

- Rèn luyện kĩ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kĩ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.

- Rèn kĩ năng phân tích, xác định, khai thác thông tin trên lược đồ.

**2. Phẩm chất:**

**-** Giúp HS có nhận thức đúng đắn về lịch sử, biết rút ra bài học bổ ích cho bản thân và cố gắng vư­ơn lên trong học tập.

- Trung thực: học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài, yêu thích môn học.

**II- MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**PHẦN LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Bài 14:** Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | 1. Trung Quốc từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX  2. Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | **3TN** |  | **2TN** |  |
| 2 | **Bài 16:** Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | 1. Nhà Nguyễn thành lập và củng cố quyền thống trị  2. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX  3. Sự phát triển văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX  4. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nhà Nguyễn | **2TN**  **2 TN** | **1 TL (a)** | **1 TN** | **1TL (b)** |
| ***Số câu/loại câu*** | | | ***7 TN*** | ***1TL*** | ***3 TN*** | ***1 TL*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**PHẦN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  |
| **1** | **ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM** | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | 2TN  0,5đ |  |  |  | ***5%***  ***0,5đ*** |
| **2** | **BIỂN ĐẢO VIỆT NAM** | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | 4TN  (1đ) | 1TL \*  (1,5đ) | 1TL\*  ( 1đ) | 1TL\*  ( 0,5đ) | ***30%***  ***3,0 đ*** |
| **3** | **Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG** | - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.  - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | 2TN\*  (0,5đ)  2TN\*  (0,5đ) | 1TL\*  (1,5đ) |  |  | ***15%***  ***1,5đ*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***50%*** |
| ***Số câu/loại câu*** | | | ***10 TN*** | ***1 TL*** | ***1 TL*** | ***1 TL*** | ***13*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| ***Tổng số câu*** | | | ***17TN*** | ***2TL*** | ***3TN*** | ***1TL*** | ***23*** |
| ***Tổng điểm*** | | | ***4*** | ***3*** | ***2*** | ***1*** | ***10*** |

**III - BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**PHẦN LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức/kĩ năng cần**  **kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận**  **biết** | **Thông**  **hiểu** | **Vận**  **Dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Bài 14:** Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | 1. Trung Quốc từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX  2. Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX | Nhận biết:  **-** Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  - Trình bày được sơ lược cách mạng Tân Hợi.  - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.  -Thông hiểu:  Rút ra được tính chất của cuộc CM Tân Hợi ở Trung Quốc | **3TN** |  | **2TN** |  |
| 2 | **Bài 16:** Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | 1. Nhà Nguyễn thành lập và củng cố quyền thống trị  2. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX  3. Sự phát triển văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX  4. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nhà Nguyễn | Nhận biết  - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thời Nguyễn  Vận dung:  - Mô trả và nhận xét được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn  -Liên hệ trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo | **4TN** | **1 TL (a)** | **1 TN** | **1TL (b)** |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 TN** | **1TL** | **3 TN** | **1TL** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận biết** | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |

**PHẦN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề** |  | **Nhận biết** |  |  |  |  |
| **ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM** | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. | 2TN |  |  |  |
| **2** | **BIỂN ĐẢO VIỆT NAM** | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | **Nhận biết**  – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  **Thông hiểu**  – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  **- Vận dụng cao**: Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo. | 4TN | 1TL\* | 1TL | 1TL |
|  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG** | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam  - Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam.  - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.  - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | - Nhận biết:  - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam  (theo Luật Biển Việt Nam).  - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên.  - Thông hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | 2TN\*  2TN\* | 1TL \* |  |  |
| ***Số câu/ loại câu*** | | |  | ***10 câu TNKQ*** | ***1 câu TL*** | ***1 câuTL*** | ***1 câu TL*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |
| ***Tổng*** | | |  | ***17 câu TNKQ*** | ***2 câu (a) TL*** | ***3 câu TN*** | ***1 câu (b) TL*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 8**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 23/04/2024  **Mã đề: 111** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn *không* có nội dung nào sau đây?**

A. “Dân tộc độc lập”. B. “Dân quyền tự do”.

C. “Dân sinh hạnh phúc”. D. “Khai dân trí, chấn dân khí”.

**Câu 2. Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước**

A. độc lập. B. phong kiến. C. phong kiến, nửa thuộc địa. D. thuộc địa.

**Câu 3. Cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc mang tính chất của một cuộc**

A. cách mạng tư sản. B. cách mạng vô sản.

C. cải cách xã hội. D. cách mạng dân chủ nhân dân.

**Câu 4. Để thoát khỏi khủng hoảng toàn diện đất nước và tránh nguy cơ bị xâm lược, vào nửa cuối thế kỉ XIX, Nhật Bản đã**

A. duy trì chế độ phong kiến.

B. tiến hành những cải cách tiến bộ (duy tân Minh Trị).

C. nhờ sự giúp đỡ từ các nước tư bản phương Tây.

D. thiết lập chế độ Mạc phủ mới.

**Câu 5. Năm 1802, được sự ủng hộ của địa chủ ở Gia Định, Nguyễn Ánh đã**

A. đánh bại hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

B. đánh bại 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

C. đánh bại chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

D. đánh bại vương triều Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn.

**Câu 6. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng, cả nước Việt Nam được chia thành**

A. 7 trấn và 4 doanh. B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

C. 4 doanh và 23 trấn. D. 32 tỉnh và 1 đạo thừa tuyên.

**Câu 7. Đâu là bộ luật được ban hành dưới thời kì nhà Nguyễn?**

A. Hoàng Việt luật lệ. B. Quốc triều hình luật.

C. Luật Hình thư. D. Luật Hồng Đức.

**Câu 8. Năm 1804, dưới thời vua Gia Long quốc hiệu của nước ta là**

A. Đại Nam. B. Việt Nam. C. Đại Việt. D. Đại Ngu.

**Câu 9. Chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn với các nước Âu – Mỹ là**

A. khước từ quan hệ và giao thương, thi hành chính sách cấm đạo.

B. mềm dẻo trong mối quan hệ ngoại giao.

C. tăng cường quan hệ ngoại giao, giao lưu buôn bán.

D. cho phép truyền đạo, mở nhà thờ.

**Câu 10. Dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX, dòng văn học viết với nhiều tác phẩm có giá trị nhất phần lớn được sáng tác bằng**

A. chữ Nôm. B. chữ Hán.

C. chữ Quốc ngữ. D. chữ Việt cổ.

**Câu 11. Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:**

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

C. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

D. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm luc địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

**Câu 12. Nhóm đất nào chiếm diện tích lớn nhất nước ta ?**

A. Mùn núi cao B. Feralit C. Phù sa D. Đất xám

**Câu 13. Trong vùng biển Việt Nam có hai vịnh biển nào?**

A. Vịnh Hoàng Sa và vịnh Hạ Long B. Vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ

C. Vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh D.Vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ

**Câu 14. Đất phù sa của nước ta có đặc điểm nào?**

A. Có độ phì nhiêu cao

B. giàu chất dinh dưỡng

C. Có độ phì cao, rất giàu chất dinh dưỡng

D. Chua, nghèo chất ba dơ và mùn

**Câu 15. Loại tài nguyên biển nào sau đây có giá trị lớn trong ngành du lịch?**

A. Dầu mỏ B. Sinh vật C. Bờ biển dài D. Muối

**Câu 16. Lãnh hải là?**

A. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.

B. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.

C. Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển

D.Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.

**Câu 17. Khó khăn nào lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta?**

A. Có nhiều thiên tai như bão

B. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

C. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

D.Hiện tượng nước biển dâng

**Câu 18. Có bao nhiêu mốc để xác định đường cơ sở chiều rộng của lãnh hải của lục địa nước ta?**

A. 12 mốc B. 10 mốc C. 11 mốc D. 13 mốc

**Câu 19. Dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở**

A. Thềm lục địa B. Việt Bắc C. Các đồng bằng D. Bắc Trung Bộ

**Câu 20. Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất gì?**

A. cận xích đạo. B. ôn đới gió mùa.

C. cận nhiệt gió mùa D. nhiệt đới gió mùa.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2.5 điểm)**

a. Trình bày quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

b. Đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu một thành tựu văn hóa thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX mà em ấn tượng.

**Câu 2: (1,5 điểm)**  
Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước?

**Câu 3: ( 1 điểm)**

Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo?

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 8**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 23/04/2024  **Mã đề: 112** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn *không* có nội dung nào sau đây?**

A. “Dân tộc độc lập”. B. “Dân quyền tự do”.

C. “Dân sinh hạnh phúc”. D. “Khai dân trí, chấn dân khí”.

**Câu 2. Cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc mang tính chất của một cuộc**

A. cách mạng tư sản. B. cách mạng vô sản.

C. cải cách xã hội. D. cách mạng dân chủ nhân dân.

**Câu 3. Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước**

A. độc lập. B. phong kiến. C. phong kiến, nửa thuộc địa. D. thuộc địa.

**Câu 4. Để thoát khỏi khủng hoảng toàn diện đất nước và tránh nguy cơ bị xâm lược, vào nửa cuối thế kỉ XIX, Nhật Bản đã**

A. duy trì chế độ phong kiến.

B. tiến hành những cải cách tiến bộ (duy tân Minh Trị).

C. nhờ sự giúp đỡ từ các nước tư bản phương Tây.

D. thiết lập chế độ Mạc phủ mới.

**Câu 5. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng, cả nước Việt Nam được chia thành**

A. 7 trấn và 4 doanh. B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

C. 4 doanh và 23 trấn. D. 32 tỉnh và 1 đạo thừa tuyên.

**Câu 6. Năm 1802, được sự ủng hộ của địa chủ ở Gia Định, Nguyễn Ánh đã**

A. đánh bại hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

B. đánh bại 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

C. đánh bại chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

D. đánh bại triều Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn.

**Câu 7. Đâu là bộ luật được ban hành dưới thời kì nhà Nguyễn?**

A. Hoàng Việt luật lệ. B. Quốc triều hình luật.

C. Luật Hình thư. D. Luật Hồng Đức.

**Câu 8. Năm 1804, dưới thời vua Gia Long quốc hiệu của nước ta là**

A. Đại Nam. B. Việt Nam. C. Đại Việt. D. Đại Ngu.

**Câu 9. Chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn với các nước Âu – Mỹ là**

A. khước từ quan hệ và giao thương, thi hành chính sách cấm đạo.

B. mềm dẻo trong mối quan hệ ngoại giao.

C. tăng cường quan hệ ngoại giao, giao lưu buôn bán.

D. cho phép truyền đạo, mở nhà thờ.

**Câu 10. Dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX, dòng văn học viết với nhiều tác phẩm có giá trị nhất phần lớn được sáng tác bằng**

A. chữ Nôm. B. chữ Hán.

C. chữ Quốc ngữ. D. chữ Việt cổ.

**Câu 11. Có bao nhiêu mốc để xác định đường cơ sở chiều rộng của lãnh hải của lục địa nước ta?**

A. 13 mốc B. 10 mốc C. 12 mốc D. 11 mốc

**Câu 12. Khó khăn nào lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta?**

A. Có nhiều thiên tai như bão

B. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

C. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

D.Hiện tượng nước biển dâng

**Câu 13. Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:**

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm luc địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

C. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

D.Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

**Câu 14. Đất phù sa của nước ta có đặc điểm nào?**

A. Có độ phì nhiêu cao

B. Chua, nghèo chất ba dơ và mùn

C. giàu chất dinh dưỡng

D.Có độ phì cao, rất giàu chất dinh dưỡng

**Câu 15. Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất gì?**

A. cận xích đạo. B. ôn đới gió mùa.

C. nhiệt đới gió mùa. D. cận nhiệt gió mùa

**Câu 16. Trong vùng biển Việt Nam có hai vịnh biển nào?**

A. Vịnh Hoàng Sa và vịnh Hạ Long B. Vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ

C. Vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ D. Vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh

**Câu 17. Nhóm đất nào chiếm diện tích lớn nhất nước ta ?**

A. Phù sa B. Mùn núi cao C. Đất xám D. Feralit

**Câu 18. Lãnh hải là?**

A. Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển

B. Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.

C. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.

D.Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.

**Câu 19. Loại tài nguyên biển nào sau đây có giá trị lớn trong ngành du lịch?**

A. Sinh vật B. Dầu mỏ C. Muối D. Bờ biển dài

**Câu 20. Dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở**

A. Thềm lục địa B. Các đồng bằng C. Việt Bắc D. Bắc Trung Bộ

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2.5 điểm)**

a. Trình bày quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

b. Đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu một thành tựu văn hóa thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX mà em ấn tượng.

**Câu 2: (1,5 điểm)**  
Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước?

**Câu 3: ( 1 điểm)**

Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo?

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 8**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 23/04/2024  **Mã đề: 113** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước**

A. độc lập. B. phong kiến. C. phong kiến, nửa thuộc địa. D. thuộc địa.

**Câu 2. Cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc mang tính chất của một cuộc**

A. cách mạng tư sản. B. cách mạng vô sản.

C. cải cách xã hội. D. cách mạng dân chủ nhân dân.

**Câu 3. Học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn *không* có nội dung nào sau đây?**

A. “Dân tộc độc lập”. B. “Dân quyền tự do”.

C. “Dân sinh hạnh phúc”. D. “Khai dân trí, chấn dân khí”.

**Câu 4. Để thoát khỏi khủng hoảng toàn diện đất nước và tránh nguy cơ bị xâm lược, vào nửa cuối thế kỉ XIX, Nhật Bản đã**

A, duy trì chế độ phong kiến.

B, tiến hành những cải cách tiến bộ (duy tân Minh Trị).

C, nhờ sự giúp đỡ từ các nước tư bản phương Tây.

D, thiết lập chế độ Mạc phủ mới.

**Câu 5. Năm 1802, được sự ủng hộ của địa chủ ở Gia Định, Nguyễn Ánh đã**

A. đánh bại hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

B. đánh bại 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

C. đánh bại chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

D. đánh bại triều Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn.

**Câu 6. Đâu là bộ luật được ban hành dưới thời kì nhà Nguyễn?**

A. Hoàng Việt luật lệ. B. Quốc triều hình luật.

C. Luật Hình thư. D. Luật Hồng Đức.

**Câu 7. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng, cả nước Việt Nam được chia thành**

A. 7 trấn và 4 doanh. B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

C. 4 doanh và 23 trấn. D. 32 tỉnh và 1 đạo thừa tuyên.

**Câu 8. Năm 1804, dưới thời vua Gia Long quốc hiệu của nước ta là**

A. Đại Nam. B. Việt Nam. C. Đại Việt. D. Đại Ngu.

**Câu 9. Dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX, dòng văn học viết với nhiều tác phẩm có giá trị nhất phần lớn được sáng tác bằng**

A. chữ Nôm. B. chữ Hán.

C. chữ Quốc ngữ. D. chữ Việt cổ.

**Câu 10. Chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn với các nước Âu – Mỹ là**

A. khước từ quan hệ và giao thương, thi hành chính sách cấm đạo.

B. mềm dẻo trong mối quan hệ ngoại giao.

C. tăng cường quan hệ ngoại giao, giao lưu buôn bán.

D. cho phép truyền đạo, mở nhà thờ.

**Câu 11. Có bao nhiêu mốc để xác định đường cơ sở chiều rộng của lãnh hải của lục địa nước ta?**

A. 13 mốc B. 10 mốc C. 12 mốc D. 11 mốc

**Câu 12. Khó khăn nào lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta?**

A. Có nhiều thiên tai như bão

B. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

C. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

D. Hiện tượng nước biển dâng

**Câu 13. Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:**

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm luc địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

C. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

D.Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

**Câu 14. Đất phù sa của nước ta có đặc điểm nào?**

A. Có độ phì nhiêu cao

B. Chua, nghèo chất ba dơ và mùn

C. giàu chất dinh dưỡng

D**.** Có độ phì cao, rất giàu chất dinh dưỡng

**Câu 15. Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất gì?**

A. cận xích đạo. B. ôn đới gió mùa.

C. nhiệt đới gió mùa. D.cận nhiệt gió mùa

**Câu 16. Trong vùng biển Việt Nam có hai vịnh biển nào?**

A. Vịnh Hoàng Sa và vịnh Hạ Long B. Vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ

C. Vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ D. Vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh

**Câu 17. Nhóm đất nào chiếm diện tích lớn nhất nước ta ?**

A. Phù sa B. Mùn núi cao C. Đất xám D. Feralit

**Câu 18. Lãnh hải là?**

A. Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển

B. Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.

C. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.

D**.** Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.

**Câu 19. Loại tài nguyên biển nào sau đây có giá trị lớn trong ngành du lịch?**

A. Sinh vật B. Dầu mỏ C. Muối D. Bờ biển dài

**Câu 20. Dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở**

A. Thềm lục địa B. Các đồng bằng C. Việt Bắc D. Bắc Trung Bộ

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2.5 điểm)**

a. Trình bày quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

b. Đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu một thành tựu văn hóa thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX mà em ấn tượng.

**Câu 2: (1,5 điểm)**  
Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước?

**Câu 3: ( 1 điểm)**

Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo?

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC: 2023–2024** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 8**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  Ngày KT: 23 /04 /2024  **Mã đề: 114** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)**

*Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu ý kiến thức trả lời em cho là đúng:*

**Câu 1. Học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn *không* có nội dung nào sau đây?**

A. “Dân tộc độc lập”. B. “Dân quyền tự do”.

C. “Dân sinh hạnh phúc”. D. “Khai dân trí, chấn dân khí”.

**Câu 2. Để thoát khỏi khủng hoảng toàn diện đất nước và tránh nguy cơ bị xâm lược, vào nửa cuối thế kỉ XIX, Nhật Bản đã**

A, duy trì chế độ phong kiến.

B, tiến hành những cải cách tiến bộ (duy tân Minh Trị).

C, nhờ sự giúp đỡ từ các nước tư bản phương Tây.

D, thiết lập chế độ Mạc phủ mới.

**Câu 3. Năm 1802, được sự ủng hộ của địa chủ ở Gia Định, Nguyễn Ánh đã**

A. đánh bại hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

B. đánh bại 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

C. đánh bại chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

D. đánh bại triều Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn.

**Câu 4. Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước**

A. độc lập. B. phong kiến. C. phong kiến, nửa thuộc địa. D. thuộc địa.

**Câu 5. Cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc mang tính chất của một cuộc**

A. cách mạng tư sản. B. cách mạng vô sản.

C. cải cách xã hội. D. cách mạng dân chủ nhân dân.

**Câu 6. Sau cuộc cải cách hành chính của vua Minh Mạng, cả nước Việt Nam được chia thành**

A. 7 trấn và 4 doanh. B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

C. 4 doanh và 23 trấn. D. 32 tỉnh và 1 đạo thừa tuyên.

**Câu 7. Chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn với các nước Âu – Mỹ là**

A. khước từ quan hệ và giao thương, thi hành chính sách cấm đạo.

B. mềm dẻo trong mối quan hệ ngoại giao.

C. tăng cường quan hệ ngoại giao, giao lưu buôn bán.

D. cho phép truyền đạo, mở nhà thờ.

**Câu 8. Dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX, dòng văn học viết với nhiều tác phẩm có giá trị nhất phần lớn được sáng tác bằng**

A. chữ Nôm. B. chữ Hán.

C. chữ Quốc ngữ. D. chữ Việt cổ.

**Câu 9. Đâu là bộ luật được ban hành dưới thời kì nhà Nguyễn?**

A. Hoàng Việt luật lệ. B. Quốc triều hình luật.

C. Luật Hình thư. D. Luật Hồng Đức.

**Câu 10. Năm 1804, dưới thời vua Gia Long quốc hiệu của nước ta là**

A. Đại Nam. B. Việt Nam. C. Đại Việt. D. Đại Ngu.

**Câu 11. Lãnh hải là?**

A. Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.

B. Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.

C. Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển

D.Vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.

**Câu 12. Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:**

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

C. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

D.Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm luc địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

**Câu 13. Dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở**

A. Bắc Trung Bộ B. Các đồng bằng C. Việt Bắc D. Thềm lục địa

**Câu 14. Khó khăn nào lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta?**

A. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

B. Hiện tượng nước biển dâng

C. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

D. Có nhiều thiên tai như bão

**Câu 15. Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất gì?**

A. cận xích đạo. B. nhiệt đới gió mùa.

C. ôn đới gió mùa. D**.** cận nhiệt gió mùa

**Câu 16. Loại tài nguyên biển nào sau đây có giá trị lớn trong ngành du lịch?**

A. Dầu mỏ B. Bờ biển dài C. Sinh vật D.Muối

**Câu 17. Có bao nhiêu mốc để xác định đường cơ sở chiều rộng của lãnh hải của lục địa nước ta?**

A. 11 mốc B. 10 mốc C. 13 mốc D. 12 mốc

**Câu 18. Nhóm đất nào chiếm diện tích lớn nhất nước ta ?**

A. Đất xám B. Phù sa C. Mùn núi cao D. Feralit

**Câu 19. Đất phù sa của nước ta có đặc điểm nào?**

A. Có độ phì cao, rất giàu chất dinh dưỡng

B. Chua, nghèo chất ba dơ và mùn

C. giàu chất dinh dưỡng

D. Có độ phì nhiêu cao

**Câu 20. Trong vùng biển Việt Nam có hai vịnh biển nào?**

A. Vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ B. Vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh

C. Vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ D. Vịnh Hoàng Sa và vịnh Hạ Long

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2.5 điểm)**

a. Trình bày quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.

b. Đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu một thành tựu văn hóa thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX mà em ấn tượng.

**Câu 2: (1,5 điểm)**  
Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước?

**Câu 3: ( 1 điểm)**

Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo?

***----------------- Chúc các em làm bài tốt!----------------***

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **NĂM HỌC 2023- 2024** | **HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ II**  **MÔN: Lịch sử và Địa lí 8** |

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm/20 câu):**Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 111** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** | **B** | **A** | **A** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **C** | **C** | **D** | **B** | **A** | **A** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 112** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **C** | **B** | **B** | **D** | **A** | **B** | **A** | **A** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **B** | **D** | **C** | **C** | **D** | **B** | **D** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 113** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **D** | **B** | **D** | **A** | **B** | **B** | **A** | **A** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **B** | **B** | **A** | **A** | **D** | **C** | **C** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ĐỀ 114** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **D** | **C** | **A** | **B** | **A** | **A** | **A** | **B** |
| **Câu** | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **D** | **C** | **B** | **B** | **D** | **D** | **A** | **C** |

**II. TỰ LUẬN: 5,0 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
|  | **PHẦN LỊCH SỬ** |  |
| **1 ý a**  **(1.5 điểm)** | **Thời vua Nguyễn Ánh (Gia Long):**  + Hoàng Sa, Trường Sa thuộc thủ Quảng Nghĩa.  + Lập lại 2 đội Hoàng Sa và Bắc Hải với nhiệm vụ thực thi chủ quyền biển đảo Việt Nam tại 2 quần đảo này  -**Thời vua Minh Mạng:**  + Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thực thi chủ quyền biển đảo: đo đạc, vẽ bản đồ, dựng miếu thờ,…  + Năm 1838, vẽ ***Đại Nam thống nhất toàn đồ,*** thể hiện 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam | **0.25**  **0.25**  **0.5**  **0.5** |
| **1 ý b**  **(1 điểm)** | Học sinh chọn 1 trong các thành tựu ấn tượng nhất. *(lưu ý: không đóng vai học sinh bị trừ 0.25 điểm)* Gợi ý, HS đảm bảo các ý cơ bản sau của các thành tựu:  **\*Văn học:**  - Các tác phẩm chữ Nôm: Truyện Kiều của Nguyễn Du; thơ Nôm của Hồ Xuân Hương,…  - Văn học dân gian: tục ngữ, ca dao,…  - Nội dung: phản ánh cuộc sống lao động và khát vọng của nhân dân  **\* Nghệ thuật:**  - Nhã nhạc cung đình Huế phát triển đến đỉnh cao  - Tranh dân gian tiếp tục phát triển: tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống,…  - Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng  **\*Sử học:**  - Sử học: Đại Nam thực lục, Khâm Định Việt sử thông giám cương mục,… | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **PHẦN ĐỊA LÍ** | | |
| **3**  **( 1,5đ)** | \* ***Phát triển tổng hợp kinh tế biển (đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản, khai thác khoáng sản biển - đảo, giao thông vận tải biển, du lịch biển - đảo) có ý nghĩa:***  - *Đối với nền kinh tế*: (1,0đ)  + Đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản, khai thác khoáng sản biển.  + Thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế khác như công nghiệp, thương mại...  + Đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cấu trúc lại cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.  + Tăng nguồn thu ngoại tệ thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước: xuất khẩu thủy sản, khoáng sản, dịch vụ vận tải biển  + Thu hút đầu tư nước ngoài, tăng tiềm lực phát triển kinh tế. Phát triển giao thông vận tải biển góp phần đẩy mạnh tiến trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực.  *- Đối với việc bảo vệ an ninh quốc phòng:* (0,5đ)  + Khẳng định chủ quyền lãnh thổ biển - đảo của nước ta.  + Có điều kiện bảo vệ an ninh quốc phòng biển — đảo tốt hơn. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **4**  **(1,0 đ)** | **Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.**  - Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ, quản lí và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam.  - Tranh thủ các nguồn lực và sự ủng hộ từ hợp tác quốc tế với các nước bạn bè cùng các tổ chức quốc tế trên mọi lĩnh vực.  - Tăng cường học tập, nghiên cứu, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển biển, đảo bền vững.  - Tăng cường phổ biến kiến thức, phòng ngừa ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT TỔ TRƯỞNG NTCM GV RA ĐỀ**  **Lý Thị Hậu**  **Đỗ Thị Phương Mai Lê Thị Yến Nguyễn Thị Vân** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- LỊch sỬ9**  **Năm hỌc 2020 – 2021**  **Tiết theo PPCT: Tiết 9**  **Thời gian làm bài: 45’**  **Ngày kiểm tra: 3 /11/2021** |  | **Mã đề thi 132** |